

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thực hiện từ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện các Văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: số 1284/BTTTT-CĐSQG ngày 12/4/2023 về việc nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo dễ sử dụng, thân thiện với người dùng; số 4946/BTTTT-CĐSQG ngày 04/10/2022 về hướng dẫn triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1070/STTTT-CNTT&BCVT ngày 04/7/2023 (trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất của các sở, ban, ngành cấp tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình (DVCTT toàn trình), Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần (DVCTT một phần) theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ

trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (có các Phụ lục 1A, 2A, 3A và 1B, 2B, 3B kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Trên cơ sở danh mục DVCTT toàn trình, DVCTT một phần công bố tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) thực hiện tích hợp, hoàn thiện, công khai các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021), Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đủ điều kiện theo quy định khi có sự thay đổi về thủ tục hành chính.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia; đồng thời, có các giải pháp khuyến khích, tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến nhằm tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan, đơn vị cung cấp.

d) Căn cứ chỉ tiêu được giao tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt các chỉ tiêu được giao. Về tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đối với các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ của các sở, ban, ngành, địa phương tăng 10% trong các năm tiếp theo.

UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ các quy định hiện hành, tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại địa phương, tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho UBND các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu được giao theo quy định.

đ) Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Chỉ đạo Trung tâm Công báo - Tin học phối hợp với doanh nghiệp cung cấp phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thực hiện cài đặt, cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 14 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần công bố tại Điều 1 Quyết định này; đảm bảo DVCTT có tính năng tuy

biển, cá thể hóa được; đáp ứng dung lượng truyền tải các file hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Quản trị, phát triển và vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo đầy đủ về chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn thông tin theo cấp độ.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố hàng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

d) Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, đột xuất (khi có yêu cầu) tổng hợp, trích xuất số liệu kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quyết định này. Phối hợp với Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo Bộ tiêu chí công bố.

b) Chủ trì, hướng dẫn triển khai các văn bản pháp luật quy định về tiêu chuẩn, chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị hàng năm rà soát để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục tại Điều 1 Quyết định này phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tuyên truyền, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

d) Chỉ đạo Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, cơ quan thường trực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh (Trung tâm CNTT và Truyền thông) thường xuyên giám sát, hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

đ) Định kỳ, đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến cho Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành

Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh